

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC CỦA MỸ KHI TRIỂN KHAI KHUÔN KHỔ KINH TẾ ÁN ĐỘ DƯƠNG - THÁI BÌNH DƯƠNG

TS NGUYỄN THỊ THANH VÂN

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

1. Về ý tưởng hình thành Khuôn khổ kinh tế Án Độ Dương - Thái Bình Dương và quá trình bước đầu đàm phán

Khuôn khổ kinh tế Án Độ Dương - Thái Bình Dương (IPEF) là cơ chế kinh tế chủ yếu của Chính quyền Biden đề xuất áp dụng tại Án Độ - Thái Bình Dương, nên có thể coi đây là chính sách kinh tế (lồng ghép các mục tiêu khác bên trong kinh tế) tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Dựa trên đề xuất của Mỹ, các nước Australia, Brunei, Án Độ, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, New Zealand, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam đã công bố triển khai khuôn khổ này. Sau đó, Fiji, một quốc đảo ở Thái Bình Dương cũng gia nhập. Đến nay, IPEF đã có 14 quốc gia thành viên tham gia đàm phán trên tư cách là các thành viên sáng lập của cơ chế. Từ tháng 6 - 2022, Đại diện Thương mại Mỹ Katherine Tai triệu tập các nước đối tác của IPEF để tổ chức các cuộc đàm phán không chính thức đầu tiên tại Paris, giới thiệu tầm nhìn của Mỹ về việc xây dựng trụ cột thương mại của IPEF và mong muốn bắt đầu đàm phán về trụ cột thương mại. Tháng 7 - 2022, các quốc gia thành viên IPEF tổ chức hội nghị đầu tiên của quan chức cấp cao và chuyên gia tại Singapore để thảo luận về hợp tác trong khuôn khổ. Tháng 7 - 2022, Katherine và Raimondo (Bộ trưởng Thương mại Mỹ) đã đồng chủ trì cuộc họp trực tuyến cấp bộ trưởng đầu tiên của IPEF, các bên cho biết sẽ tăng cường hợp tác trên 4 lĩnh vực (tức xác định các trụ cột hợp tác) nhằm xây dựng khuôn khổ hợp tác kinh tế tiêu chuẩn giữa các quốc gia thành viên. Tại cuộc

gặp này, các bên thống nhất có thể có thêm các quốc gia thành viên đàm phán mới, nhưng 14 nước là những quốc gia sáng lập và có quyền yêu cầu đàm phán riêng với các quốc gia hoặc các nền kinh tế đến sau. Tháng 9 - 2022, các quốc gia thành viên của IPEF đã tổ chức hội nghị cấp bộ trưởng trực tiếp đầu tiên tại Los Angeles và đạt được thỏa thuận về khởi động đàm phán chính thức về mặt kỹ thuật cho IPEF. Trong 9 tháng qua, các nước tham gia khuôn khổ hợp tác đã cùng nhau đàm phán về những nội dung liên quan đến hợp tác một cách nghiêm túc, đang đưa khuôn khổ đến khả năng hiện thực khá lớn.

2. Các trụ cột quan trọng trong khuôn khổ Kinh tế Án Độ Dương - Thái Bình Dương

Với việc thống nhất các nội dung hợp tác bước đầu của khuôn khổ, có thể thấy rằng, các trụ cột hợp tác của khuôn khổ khá rõ ràng, có tính mới mẻ, đặc sắc, có khả năng cạnh tranh với các cơ chế hợp tác hiện có. Trong đó:

Trụ cột 1: Nền kinh tế kết nối

Chính quyền Tổng thống Joe Biden đã xác định trụ cột thứ nhất của IPEF là “nền kinh tế kết nối”. Theo đó, các nước tham gia khuôn khổ sẽ theo đuổi một hệ sinh thái kỹ thuật số dựa trên các quy tắc không làm suy yếu khả năng kinh doanh và trao đổi thông tin trực tuyến. Mỹ kêu gọi tổ chức các cuộc đàm phán tập trung vào các vấn đề như luồng dữ liệu xuyên biên giới và bản địa hóa dữ liệu, đối phó với các thách thức như quyền riêng tư và việc sử dụng trí tuệ nhân tạo mang tính phân biệt đối xử và phi đạo đức, đồng thời đảm bảo rằng các tiêu chuẩn

lao động và môi trường cũng như trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp được đáp ứng. Trụ cột này được kỳ vọng sẽ đem đến sự hợp tác lành mạnh, không giới hạn, có tính cộng đồng cao, thông suốt tuyệt đối về dữ liệu kinh doanh giữa các bên, để minh bạch hóa, tối ưu hóa thông tin dành cho nhau, thúc đẩy hợp tác mạnh mẽ nhất có thể.

Trụ cột 2: Nền kinh tế có khả năng phục hồi

Giống như nhiều nhà lãnh đạo trên thế giới, Tổng thống Mỹ Joe Biden đã đặt khả năng phục hồi của chuỗi cung ứng lên hàng đầu trong chương trình nghị sự chính sách đối ngoại của Mỹ suốt từ thời điểm nhậm chức đến nay. Đối với Mỹ, sự gián đoạn liên quan đến đại dịch Covid-19, tính dễ bị tổn thương do sự phụ thuộc vào nguyên liệu, linh kiện, vật tư đầu vào sản xuất có nguồn gốc từ Trung Quốc, việc Trung Quốc sử dụng biện pháp ép buộc về kinh tế đối với các đồng minh và đối tác của Mỹ, và gần đây nhất là việc sử dụng biện pháp quân sự đối với Ukraine của Nga đều làm tăng thêm rủi ro đối với chuỗi cung ứng. Do đó, tháng 6 - 2021, chính quyền Biden đã công bố kết quả đánh giá chuỗi cung ứng của Mỹ sau 100 ngày đầu cầm quyền, trong đó kêu gọi Mỹ cải thiện nỗ lực làm việc với các đồng minh và đối tác, bao gồm bằng cách mở rộng can dự đa phương, để đảm bảo các chuỗi cung ứng. Trụ cột “nền kinh tế có khả năng phục hồi” của IPEF nói lên ưu tiên đó. Nhưng mục tiêu cao nhất là xây dựng cơ chế liên kết để tạo ra năng lực phục hồi khi bị các cú sốc tác động bằng xây dựng một hệ thống sản xuất đủ năng lực thay thế cho chuỗi cung ứng Trung Quốc, để “ly khai” khỏi nền kinh tế Trung Quốc ngay trong những năm tới. Bằng trụ cột này, Mỹ mong muốn thúc đẩy một hệ thống sản xuất mới tại Mỹ và các nước trong IPEF để tạo ra chuỗi cung ứng hoàn toàn mới để thay thế cho nguồn cung từ Trung Quốc để chủ động về mặt chiến lược, tránh các tác động đột xuất có thể xảy ra bất cứ lúc nào trong một thế giới đầy biến động mà Mỹ - với vai trò dẫn dắt, đứng đầu - cũng không tính toán, dự báo và thích ứng hết được.

Trụ cột 3: Nền kinh tế sạch

Chính quyền Biden ưu tiên phát triển năng lượng sạch, cơ sở hạ tầng và tăng trưởng việc làm thông qua sản xuất sạch và đổi mới trong khuôn khổ trụ cột “nền kinh tế sạch” của IPEF. Các hành động chính

sách đằng sau trụ cột này sẽ nhằm mục tiêu thực thi các tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng, đầu tư vào năng lượng tái tạo, khử carbon và giảm CO₂, giống như các ưu tiên của nền kinh tế năng lượng sạch được nêu trong Đạo luật xây dựng lại tốt hơn đang áp dụng tại Mỹ¹. Tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, biến đổi khí hậu có tác động ngày càng sâu rộng, toàn diện đến các nước, nhất là tạo ra các khuôn khổ an ninh quốc gia phi truyền thống (nước biển dâng, xâm nhập mặn, xâm thực lãnh thổ), và nó cũng bao gồm cả tác động đến điều chỉnh dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Biến đổi khí hậu cũng đang làm thay đổi cục diện địa- chính trị của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Các nước trong khu vực sẽ cần nhiều nguồn lực hơn để duy trì việc đầu tư cơ sở hạ tầng vật chất phục vụ cho các dòng chảy thương mại như cảng, đường sắt và đường bộ. Cơ sở hạ tầng năng lượng sạch và công nghệ xanh là một định hướng cạnh tranh chiến lược mới - không chỉ về kinh tế - giữa Trung Quốc với phần còn lại của thế giới². Trên toàn khu vực, các quốc đảo từ Maldives đến quần đảo Indonesia, Micronesia, Melanesia và Polynesia cũng như các thành phố ven biển ở Đông Á dễ bị ảnh hưởng bởi mực nước biển dâng. Các nước cần đến các định hướng liên kết phát triển mới phù hợp hơn để góp phần ngăn chặn các tác động của tự nhiên nhưng có nguồn gốc từ hành động của con người. Ngoài ra, còn có những thách thức kéo theo đối với nền tảng tăng trưởng kinh tế xuất phát từ thu nhập trong lĩnh vực du lịch giảm mạnh trước tác động dạng như đại dịch, các rào cản đối với dịch chuyển lao động trong thời kỳ đại dịch, hay chiến sự và sự suy giảm thu nhập từ kiều hối. Các nước lớn hơn cũng đang gặp khó khăn để cải thiện an ninh năng lượng, phát triển nguồn lực vốn con người, cơ sở hạ tầng thiếu hụt và thị trường vốn mỏng manh để tài trợ cho tăng trưởng nền kinh tế toàn khối trong tương lai.

Trụ cột 4: Nền kinh tế công bằng

Thông qua trụ cột “nền kinh tế công bằng”, Mỹ đang tìm cách ban hành và thực thi các chế độ thuế, chống rửa tiền và chống hối lộ hiệu quả phù hợp với các nghĩa vụ đa phương hiện có của mình. Đồng thời, thúc đẩy phát triển kinh tế các nước theo hướng tôn trọng đầy đủ sự vận hành của thị trường, không có bàn tay can thiệp thô bạo của nhà nước³ (hàm ý nền

kinh tế Trung Quốc). Thương mại quốc tế tiếp tục chịu tác động tiêu cực bởi các thực tiễn thương mại không công bằng hoặc phi pháp, chẳng hạn như tham nhũng. Thiết lập tiêu chuẩn và quản trị một cách công bằng đều là nhiệm vụ quan trọng trong lĩnh vực này.

3. Tính khả thi và những tác động có thể xảy ra khu thực hiện IPEF

Một là, như các trụ cột đã nêu, IPEF được tính toán là lựa chọn thay thế của Mỹ đối với CPTPP, tiền thân là TPP, sau khi Mỹ đã rút lui vào năm 2017. Sau khi rút khỏi TPP, cùng với việc chính quyền Biden thể hiện thái độ không muốn quay trở lại thỏa thuận, các nước châu Á lo ngại rằng sự can dự của Mỹ với khu vực này thiếu khía cạnh kinh tế, để lại một khoảng trống mà Trung Quốc sẽ lấp đầy. Và Trung Quốc đã làm làm tốt việc lấp đầy này, bằng việc thúc đẩy ký kết RCEP, và trước đó là sáng kiến “Vành đai và Con đường” (BRI) để xây dựng cơ sở hạ tầng trong khu vực và có động thái rõ nét gia nhập CPTPP để “thế chân” Mỹ.

Hai là, với IPEF, Mỹ đang tìm cách “chuyển bại thành thắng” về trận tuyến kinh tế tại khu vực. Mỹ nhấn mạnh vai trò của IPEF trong các liên kết kinh tế của Mỹ với Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Trong đó, phía Mỹ nhận định “Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Mỹ trong khu vực đã tăng gần 2 lần kể từ năm 2010, lên hơn 969 tỷ USD vào năm 2020, trong khi FDI từ khu vực này sang Mỹ là gần 900 tỷ USD. Thương mại với Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đem lại cho Mỹ hơn 3 triệu việc làm, và với 60% dân số thế giới, đây sẽ là khu vực có đóng góp lớn nhất cho tăng trưởng toàn cầu trong 30 năm tới”⁴. Mỹ đang nỗ lực nhấn mạnh rằng việc thiếu các điều khoản tiếp cận thị trường trong khuôn khổ này không phải là một điểm yếu. Cố vấn An ninh quốc gia Mỹ Jake Sullivan gợi ý rằng, đó là “một tính năng, không phải là một lỗi”⁵. Bối cảnh thương mại đã thay đổi và cần giải quyết các ưu tiên thương mại mới, chẳng hạn như khả năng phát triển của chuỗi cung ứng mới, cơ sở hạ tầng, chuyển đổi sang năng lượng sạch và thương mại kỹ thuật số. Mỹ đánh giá, IPEF là một thỏa thuận kinh tế thế kỷ XXI được thiết kế để giải quyết các thách thức kinh tế của thực tiễn mới, khác xa giai đoạn trước.

Ba là, các bên tham gia đàm phán đều đánh giá, chắc chắn có những lợi ích tiềm năng cho cả Mỹ và các thành viên IPEF, ngay cả khi không có các quy định về giảm bớt thuế quan. Chỉ riêng việc loại bỏ trở ngại thương mại như các thủ tục hải quan công kênh và yêu cầu nhiều giấy tờ từ các nhà xuất khẩu và nhập khẩu - một phần của cái mà các nhà kinh tế gọi là “thuận lợi hóa thương mại” - có thể đem lại lợi ích rất lớn. Việc tiết kiệm chi phí do đạt được hiệu quả lớn hơn có thể bù đắp hơn nữa cho các chi phí phát sinh do thủ tục thuế quan gây ra. Điều này đặc biệt đúng với một số nước Nam Á và Đông Nam Á, nơi có rào cản hành chính cao đối với thương mại. Nhiều nhà nhập khẩu và xuất khẩu trong khu vực chỉ ra rằng các bên lo sợ về thủ tục giấy tờ, thói hành chính quan liêu và các quy định không rõ ràng hơn nhiều so với thuế quan. Hơn nữa, IPEF có những điều khoản linh hoạt mà các hiệp định thương mại truyền thống không có. Đáng chú ý, nó đưa ra một danh sách các lựa chọn: các thành viên có thể đăng ký một hay nhiều “trụ cột” - không cần phải thực thi tất cả mọi thứ.

Các nước tham gia khuôn khổ đều nhận định, việc thúc đẩy IPEF được cho sẽ lấp đầy khoảng trống mà Mỹ và các bên liên quan, nhất là các nước lớn khác còn thiếu về cơ chế hợp tác kinh tế trong chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Bằng khuôn khổ này, Mỹ cho thấy mong muốn tái xây dựng trật tự kinh tế và khôi phục khả năng lãnh đạo kinh tế khu vực. Trong nhận định bước đầu, có thể thấy rằng, khuôn khổ hợp tác này nếu hiện thực sẽ ảnh hưởng lớn đối với cục diện hợp tác kinh tế hiện tại của khu vực. Khuôn khổ sẽ tác động đến hai động lực hiện có đang chi phối hợp tác thương mại khu vực là Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) cùng Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Bốn là, những hạn chế:

(1) Mặc dù các quan chức Mỹ hạ thấp tầm quan trọng của quyền tiếp cận thị trường, nhưng đây là điều kiện đứng đầu danh sách của nhiều đối tác thương mại châu Á. Bởi, ngay cả một số nhà xuất khẩu Mỹ cũng muốn giảm thuế quan ở các thị trường khác, chẳng hạn như đối với xuất khẩu nông nghiệp. Nếu quyền tiếp cận thị trường không được

đưa vào thảo luận thì điều này cũng sẽ gây tổn hại đến các nhà xuất khẩu Mỹ.

Đối với các nhà xuất khẩu châu Á, mặc dù thuế quan trung bình của Mỹ thấp, nhưng lại tương đối cao trong các lĩnh vực như dệt may, quần áo và hàng nông nghiệp - vốn là những mặt hàng được các nước Nam và Đông Nam Á đặc biệt quan tâm. Thuế quan cao của Mỹ đối với Trung Quốc - trung bình gần 20% - cũng ảnh hưởng đến các quốc gia châu Á khác cung cấp đầu vào và linh kiện cho Trung Quốc. Mặc dù Mỹ không thẳng thừng loại bỏ khả năng Trung Quốc tham gia IPEF, nhưng việc không mời Trung Quốc tham gia ngay từ đầu, trong khi nước này là đối tác thương mại lớn nhất của hầu hết các quốc gia thành viên, là một lỗ hổng trong thỏa thuận này và buộc các nước thành viên phải dè chừng, không dám toàn tâm ý tham gia Khuôn khổ vì e ngại Trung Quốc. Việc không có các điều khoản tiếp cận thị trường có thể làm giảm động lực để các thành viên IPEF thực hiện các cam kết trong những lĩnh vực khác.

(2) Việc theo đuổi các tiêu chuẩn lao động và môi trường do Mỹ ủy thác cũng có thể không hiệu quả đối với nhiều nước thành viên nghèo hơn trong IPEF, đặc biệt là nếu quyền tiếp cận thị trường không được đưa ra đàm phán - mặc dù các biện pháp như vậy có thể khuyến khích FDI của Mỹ đổ vào các quốc gia này nhiều hơn. Cần tài trợ cho các sáng kiến thúc đẩy hoạt động trung hòa carbon, vốn được hầu hết các quốc gia hoan nghênh về nguyên tắc. Cho đến nay, IPEF không có điều khoản nào giúp tài trợ cho quá trình chuyển đổi xanh. Điều tương tự cũng xảy ra đối với cơ sở hạ tầng - trái ngược với BRI của Trung Quốc. Mặc dù vẫn còn rất nhiều thiếu sót như thiếu tính minh bạch và các dự án mang động cơ chính trị, nhưng ít nhất các dự án BRI đi kèm với các cam kết tài trợ. Mỹ sẽ cần kích hoạt các sáng kiến như mạng lưới điểm xanh (một kế hoạch được Mỹ, Nhật Bản và Australia tài trợ) nhằm thúc đẩy các khoản đầu tư cơ sở hạ tầng vững chắc cũng như kế hoạch Xây dựng lại thế giới tốt đẹp hơn của Nhóm G7, vốn được quảng bá như một giải pháp thay thế cho BRI. Thúc đẩy thương mại kỹ thuật số là một trong những tính năng hấp dẫn hơn của IPEF, đặc biệt là đối với các nước thành viên có kinh tế phát triển như Australia, Nhật Bản, New

Zealand, Singapore và Hàn Quốc. Tuy nhiên, dù những nước này cũng sẽ quan tâm, nhưng một số nước đang phát triển trong IPEF có thể gặp phải vấn đề trong việc đưa ra các cam kết cấm bản địa hóa dữ liệu hoặc đáp ứng các tiêu chuẩn của Mỹ về quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân. Mỹ cũng sẽ cần tài trợ và hỗ trợ kỹ thuật để đẩy nhanh quá trình số hóa. Một số vấn đề quan trọng liên quan đến IPEF vẫn chưa được giải quyết. Ví dụ, khung pháp lý sẽ được thực thi như thế nào? Liệu điều này có được thực hiện thông qua việc Mỹ đơn phương áp đặt thuế quan hoặc các biện pháp trừng phạt khác, như trong trường hợp thỏa thuận Mỹ - Trung giai đoạn một, hay không? Và các quốc gia khác sẽ có biện pháp gì nếu Mỹ không thực hiện cam kết của riêng mình? Liệu sẽ có cơ chế giải quyết tranh chấp như trong CPTPP hay không? Liệu các tranh chấp, ít nhất là về một số vấn đề, có thể được đưa ra trước Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), nơi họ sẽ có được một phiên điều trần công bằng hay không?

(3) Có lẽ vấn đề nghiêm trọng nhất với IPEF là tính bền vững không chắc chắn. Mỹ đang tìm cách thực hiện khuôn khổ này hầu hết thông qua sắc lệnh hành pháp, mà chưa có sự chấp thuận của Quốc hội Mỹ. Quá trình đàm phán và triển khai IPEF có khả năng khó kết thúc trước năm 2025. Điều này cũng có nghĩa là nó có thể dễ dàng bị một chính quyền trong tương lai thu hồi nếu Biden không tái cử, như Trump đã làm với CPTPP. Những nước ký kết tham gia khuôn khổ tỏ ra thận trọng trong việc đưa ra các cam kết.

(4) Đến nay, quá trình đàm phán kỹ thuật vẫn đang được các nước thúc đẩy. Tương lai của IPEF vẫn chưa thể kết luận, nhưng đã gặp phải những phản đối gay gắt của Trung Quốc. Phía Trung Quốc đánh giá, từ thành phần của các quốc gia thành viên sáng lập IPEF, 13 quốc gia (ngoài Mỹ) về cơ bản thuộc khu vực láng giềng gần và “láng giềng lớn” của Trung Quốc, trùng hợp nhiều với phạm vi các nước bạn bè xung quanh Trung Quốc. Gần đây, trong bài phát biểu về chính sách Trung Quốc, Ngoại trưởng Mỹ A. Blinken đã nêu rõ họ “sẽ định hình môi trường chiến lược xung quanh Bắc Kinh”⁶. Do đó, Trung Quốc và một số nước nhìn nhận, IPEF có thể trở thành công cụ để Mỹ tạo ra một môi trường bất lợi trong khu vực láng giềng của Trung

Quốc và đối phó với ảnh hưởng của Trung Quốc ở khu vực này. Theo Trung Quốc đánh giá, Ấn Độ là quốc gia có ảnh hưởng quan trọng ở khu vực láng giềng của Trung Quốc, đồng thời cũng có vai trò then chốt khiến Mỹ có ý đồ lôi kéo khi thúc đẩy Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương⁷.

Điều đáng chú ý là trong số các thành viên sáng lập IPEF có 7 quốc gia ASEAN, chiếm một nửa số thành viên sáng lập. Tuy các thành viên ASEAN tham gia IPEF xuất phát từ những cân nhắc lợi ích riêng, chủ yếu xuất phát từ lý do tìm kiếm không gian, nguồn động lực để phát triển, nhưng trong nhìn nhận chung, việc tham gia IPEF cũng làm tăng sức ép buộc các nước phải chọn bên giữa Trung Quốc và Mỹ. Xét từ thiết kế IPEF, đàm phán của IPEF có thể có tác động nhất định đến quan hệ hợp tác kinh tế song phương hiện có giữa Trung Quốc với các nước ASEAN. Ở mức độ nhất định, cuộc đàm phán có thể gây rối bầu không khí hợp tác song phương hiện có giữa Trung Quốc với các nước ASEAN, và cuối cùng Mỹ sẽ cung cấp “lựa chọn khác” cho các quốc gia ASEAN.

Mục tiêu quan trọng của Mỹ khi đưa ra IPEF là nhằm tăng cường sự tách rời về công nghệ với Trung Quốc, khiến khoảng cách công nghệ giữa Trung Quốc và Mỹ được duy trì, giúp Mỹ giữ vững địa vị bá chủ công nghệ. Mỹ đang có “ý đồ” sử dụng vai trò chủ đạo trong xây dựng các quy tắc thương mại và ưu thế phân khúc cao trong chuỗi cung ứng để thiết lập một liên minh công nghệ nhiều cấp độ, thông qua đó, xây dựng quy tắc thương mại số toàn cầu, thiết lập hàng rào quy tắc hạn chế nhân tố sáng tạo truyền sang Trung Quốc, kìm hãm sự phát triển công nghệ cao của Trung Quốc. Trong lĩnh vực quy tắc thương mại kỹ thuật số, IPEF đề xuất xây dựng quy tắc lộ trình tiêu chuẩn cao cho kinh tế kỹ thuật số, trọng điểm là đạt được tiêu chuẩn dịch chuyển xuyên quốc gia về dữ liệu và tiêu chuẩn bản địa hóa dữ liệu. Đặc biệt, trong tương lai, Mỹ có thể phân chia các công ty có liên quan trên toàn thế giới thành nhiều cấp độ tin cậy về công nghệ số, từ đó ảnh hưởng đến sự dịch chuyển theo trật tự của dữ liệu xuyên biên giới và loại bỏ các doanh nghiệp ngoài nhóm nước tham gia. Trong lĩnh vực tiêu chuẩn cơ sở hạ tầng kỹ thuật số, để chống lại ưu thế của Trung Quốc trong công nghệ 5G, Mỹ có

thể lôi kéo các đồng minh thúc đẩy giải pháp thay thế 5G - Open-RAN, thực hiện hợp tác mang tính bài xích Trung Quốc thông qua quan hệ đồng minh giữa Mỹ - Nhật. Trong tương lai, Mỹ dự định xây dựng mạng nội bộ trong mạng Internet toàn cầu, liên kết với đồng minh và đối tác lấy ý thức hệ và quan niệm giá trị làm nền tảng để xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật số đáng tin cậy, nhằm nắm vai trò chủ đạo về xây dựng quy tắc kinh tế kỹ thuật số toàn cầu. Trong lĩnh vực chip, Mỹ có ý đồ thiết lập liên minh bốn bên (Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc và lãnh thổ Đài Loan) thông qua IPEF, kiểm soát hệ thống chuỗi cung ứng chip toàn cầu, từ đó bài xích Trung Quốc đại lục ra khỏi hệ thống chuỗi cung ứng chip. Về chuỗi cung ứng khoáng sản theo yêu cầu của ngành công nghệ cao, Mỹ sẽ xây dựng hệ thống chuỗi cung ứng khoáng sản then chốt toàn cầu và thiết lập cơ chế cảnh báo sớm. Hệ thống này một khi được hoàn thành sẽ tác động đến bố cục của Trung Quốc trong chuỗi sản xuất khoáng sản chủ chốt toàn cầu, ảnh hưởng đến việc cung cấp hiệu quả các sản phẩm khoáng sản then chốt cần thiết cho sự phát triển của ngành công nghiệp công nghệ cao của Trung Quốc.

(5) Việc không có yếu tố quan trọng mang tính “đột biến” để cải thiện khả năng tiếp cận thị trường, IPEF được xem như một “kế hoạch an ủi”, một lựa chọn tốt thứ hai - mặc dù đó là kế hoạch duy nhất mà Mỹ có thể đề xuất⁸. Sự vắng mặt của Trung Quốc là một sự đương nhiên, nhưng vùng lãnh thổ Đài Loan - một không gian kinh tế quan trọng của Mỹ, một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu (nơi sản xuất chip lớn nhất thế giới), đã làm dấy lên lo ngại về tính bao trùm của IPEF khi chưa thể sử dụng “át chủ bài” của cạnh tranh Mỹ - Trung (nhân tố Đài Loan).

Tóm lại, IPEF là một thỏa thuận có triển vọng. Nó thực sự là một bước tiến trong tiến trình Mỹ can dự vào Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương ở khía cạnh kinh tế. Nó cũng gửi đi một tín hiệu rằng mặc dù Mỹ bận tâm về cuộc chiến của Nga đối với Ukraine, nhưng châu Á vẫn là một ưu tiên đối với Mỹ. Tuy nhiên, để có hiệu quả, IPEF không nên theo hình thức một danh sách dài gồm các mong

Xem tiếp trang 39

